

Gò Vấp, ngày 02 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Thu các khoản tiền học tháng 09/2023

Căn cứ văn bản số 4827/UBND-TCKH-GDDT ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 – 2024.

Khởi Nhà trẻ:

○ Tiền chi trả nhân viên nuôi dưỡng(học sinh/tháng)	:	210.000đ
○ Tiền phục vụ bán trú (học sinh/tháng)	:	230.000đ
○ Tiền vệ sinh phí bán trú (học sinh/tháng)	:	28.000đ
○ Tiền nước uống bán trú (học sinh/tháng)	:	13.000đ
○ Tiền phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	:	115.000đ
○ Tiền ăn bán trú (học sinh/tháng)	: 18 ngày x 35.000đ =	630.000đ
○ Tiền ăn sáng (học sinh/tháng)	: 18 ngày x 15.000đ =	270.000đ
○ <u>Tiền điện sử dụng máy lạnh(học sinh/tháng)</u>	:	30.000đ
○ <u>Tiền Thiết bị bán trú (học sinh /năm)</u>	:	172.000đ
○ <u>Tiền học phẩm (học sinh/năm)</u>	:	50.000đ
○ <u>Tiền học cụ (học sinh/năm)</u>	:	230.000đ
○ <u>Tiền khám sức khỏe (học sinh/năm)</u>	:	17.500đ

Tổng cộng : 1.995.500đ

*/Ghi chú : Tiền bảo hiểm tai nạn 30.000đ/hs/tháng thu theo danh sách phụ huynh đăng ký

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân Hằng

Gò Vấp, ngày 02 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Thu các khoản tiền học tháng 09/2023

Căn cứ văn bản số 4827/UBND-TCKH-GDDT ngày 25/9/2023 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về việc thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2023 – 2024.

Khối Mẫu giáo:

○ Tiền chi trả nhân viên nuôi dưỡng(học sinh/tháng)	:	130.000đ
○ Tiền phục vụ bán trú (học sinh/tháng)	:	230.000đ
○ Tiền vệ sinh phí bán trú (học sinh/tháng)	:	28.000đ
○ Tiền nước uống bán trú (học sinh/tháng)	:	13.000đ
○ Tiền phục vụ ăn sáng (học sinh/tháng)	:	115.000đ
○ Tiền ăn bán trú (học sinh/tháng)	: 18 ngày x 35.000đ =	630.000đ
○ Tiền ăn sáng (học sinh/tháng)	: 18 ngày x 15.000đ =	270.000đ
○ <u>Tiền điện sử dụng máy lạnh</u> (học sinh/tháng)	:	30.000đ
○ <u>Tiền Thiết bị bán trú (học sinh /năm)</u>	:	172.000đ
○ <u>Tiền học phẩm (học sinh/năm)</u>	:	50.000đ
○ <u>Tiền học cụ (học sinh/năm)</u>	:	230.000đ
○ <u>Tiền khám sức khỏe (học sinh/năm)</u>	:	<u>17.500đ</u>

Tổng cộng : 1.915.500đ

*/Ghi chú :

1. Năng khiếu Vẽ, Võ,TDNĐ 57.000đ/môn/tháng _ Năng khiếu Anh Văn 120.000đ/môn/ tháng . Tùy theo đăng ký môn học của PHHS

2. Tiền bảo hiểm tai nạn 30.000đ/hs/tháng thu theo danh sách phụ huynh đăng ký



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuân Hằng